



VŨ VĂN HÙNG (Chủ biên)

ĐÀO THỊ HỒNG – PHƯƠNG HÀ LAN – PHẠM VIỆT QUỲNH

NGUYỄN THỊ THẤN – HOÀNG QUÝ TỈNH

Vở bài tập

TỰ NHIÊN

VÀ XÃ HỘI

2



NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

VŨ VĂN HÙNG (Chủ biên)
ĐÀO THỊ HỒNG – PHƯƠNG HÀ LAN – PHẠM VIỆT QUỲNH
NGUYỄN THỊ THẤN – HOÀNG QUÝ TỈNH

Vở bài tập TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI 2

KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam xin trân trọng cảm ơn các tác giả có tác phẩm, tư liệu được sử dụng, trích dẫn trong cuốn sách này.

Chịu trách nhiệm xuất bản:

Chủ tịch Hội đồng Thành viên NGUYỄN ĐỨC THÁI
Tổng Giám đốc HOÀNG LÊ BÁCH

Chịu trách nhiệm nội dung:

Tổng Giám đốc HOÀNG LÊ BÁCH

Biên tập nội dung: ĐẶNG THỊ HUYỀN TRANG – NGUYỄN THUYẾT VÂN

Thiết kế sách: PHẠM VIỆT QUANG

Trình bày bìa: NGUYỄN BÍCH LA

Minh họa: NGUYỄN THỊ NGỌC THUYẾT – PHẠM VIỆT QUANG

Sửa bản in: PHAN THỊ THANH BÌNH

Chế bản: CÔNG TY CP DỊCH VỤ XUẤT BẢN GIÁO DỤC HÀ NỘI

Bản quyền thuộc Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam

*Tất cả các phần của nội dung cuốn sách này
đều không được sao chép, lưu trữ, chuyển thể dưới bất kì hình thức nào
khi chưa có sự cho phép bằng văn bản của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.*

VỞ BÀI TẬP TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI 2

Mã số: G1BH2X001H21

In cuốn (QĐ), khổ 17 x 24cm.

In tại Công ty cổ phần in

Số ĐKXB: 954-2021/CXBIPH/3-856/GD

Số QĐXB: / QĐ-GD ngày ... tháng ... năm 2021

In xong và nộp lưu chiểu tháng năm 2021

Mã số ISBN: 978-604-0-27178-5

LỜI NÓI ĐẦU

Vở bài tập Tự nhiên và Xã hội 2 được biên soạn nhằm giúp các em thực hiện các hoạt động học tập đa dạng trong quá trình học môn *Tự nhiên và Xã hội 2*.

Các dạng bài tập trong vở gồm các bài tập như đánh dấu, nối hình, vẽ, tô màu, viết vào chỗ chấm, đánh dấu vào ô trống,... giúp củng cố kiến thức, rèn luyện các kĩ năng học tập cũng như phát triển năng lực môn học. Vì vậy, các em có thể sử dụng vở bài tập này khi tự học hoặc ôn tập.

Hi vọng cuốn *Vở bài tập Tự nhiên và Xã hội 2* sẽ là người bạn đồng hành gắn bó với các em trong suốt năm học.

Chúc các em học tập chăm chỉ và thành công nhé !

CÁC TÁC GIẢ

KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

MỤC LỤC

	Trang		Trang
Chủ đề 1. GIA ĐÌNH	5	Chủ đề 4. THỰC VẬT VÀ ĐỘNG VẬT	42
BÀI 1 Các thể hệ trong gia đình	5	BÀI 16 Thực vật sống ở đâu?	42
BÀI 2 Nghề nghiệp của người lớn trong gia đình	8	BÀI 17 Động vật sống ở đâu?	44
BÀI 3 Phòng tránh ngộ độc khi ở nhà	11	BÀI 18 Cần làm gì để bảo vệ môi trường sống của thực vật và động vật?	47
BÀI 4 Giữ sạch nhà ở	13	BÀI 19 Thực vật và động vật quanh em	50
BÀI 5 Ôn tập chủ đề Gia đình	15	BÀI 20 Ôn tập chủ đề Thực vật và động vật	53
Chủ đề 2. TRƯỜNG HỌC	18	Chủ đề 5. CON NGƯỜI VÀ SỨC KHOẺ	55
BÀI 6 Chào đón ngày khai giảng	18	BÀI 21 Tìm hiểu cơ quan vận động	55
BÀI 7 Ngày hội đọc sách của chúng em	20	BÀI 22 Chăm sóc, bảo vệ cơ quan vận động	58
BÀI 8 An toàn khi ở trường	22	BÀI 23 Tìm hiểu cơ quan hô hấp	60
BÀI 9 Giữ vệ sinh trường học	24	BÀI 24 Chăm sóc, bảo vệ cơ quan hô hấp	62
BÀI 10 Ôn tập chủ đề Trường học	26	BÀI 25 Tìm hiểu cơ quan bài tiết nước tiểu	65
Chủ đề 3. CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG	29	BÀI 26 Chăm sóc, bảo vệ cơ quan bài tiết nước tiểu	67
BÀI 11 Hoạt động mua bán hàng hoá	29	BÀI 27 Ôn tập chủ đề Con người và sức khoẻ	69
BÀI 12 Thực hành mua bán hàng hoá	31	Chủ đề 6. TRÁI ĐẤT VÀ BẦU TRỜI	70
BÀI 13 Hoạt động giao thông	32	BÀI 28 Các mùa trong năm	70
BÀI 14 Cùng tham gia giao thông	36	BÀI 29 Một số thiên tai thường gặp	74
BÀI 15 Ôn tập chủ đề Cộng đồng địa phương	40	BÀI 30 Luyện tập ứng phó với thiên tai	77
		BÀI 31 Ôn tập chủ đề Trái Đất và bầu trời	79

BÀI 1 CÁC THỂ HỆ TRONG GIA ĐÌNH

1/ Gia đình em có mấy thế hệ cùng chung sống? Khoanh vào chữ cái trước ý em chọn.

- A. Hai thế hệ.
- B. Ba thế hệ.
- C. Bốn thế hệ.

2/ Điền Đ vào trước ý trả lời đúng, S vào trước ý trả lời sai.

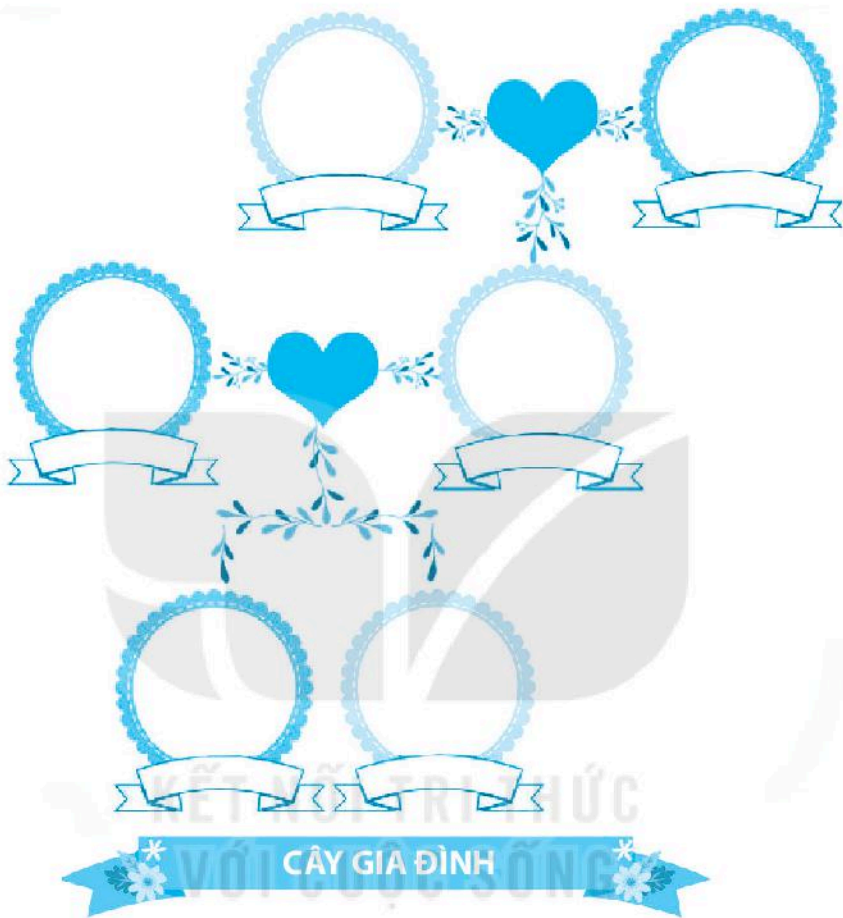
a) Gia đình hai thế hệ là gia đình có

- vợ và chồng cùng chung sống.
- bố, mẹ và con cùng chung sống.
- ông, bà, bố, mẹ và con cùng chung sống.

b) Gia đình ba thế hệ là gia đình có

- vợ và chồng cùng chung sống.
- bố, mẹ và con cùng chung sống.
- ông, bà, bố, mẹ và con cùng chung sống.

- 3 ✎ Hãy vẽ, viết hoặc dán ảnh từng thành viên trong gia đình em và trang trí cây gia đình.



- 4 ✎ Viết những việc làm của các thành viên trong gia đình em thể hiện sự chia sẻ, yêu thương, chăm sóc nhau vào chỗ (...) trong bảng (theo mẫu) sau:

Thành viên	Việc làm
Ông	Kể chuyện cho cháu nghe,
Bà

Bố	
Mẹ	
Anh	
Chị	
Em trai	
Em gái	
Em	

5 Hằng ngày, em thường làm gì để thể hiện sự chia sẻ, quan tâm đến các thành viên trong gia đình? Khoanh vào chữ cái trước việc em đã làm.

- A. Lấy tắm cho ông.
- B. Nhặt rau cùng mẹ.
- C. Đá bóng/đi chơi.
- D. Lau bàn ghế.
- E. Gấp quần áo.
- G. Xem phim hoạt hình.

BÀI 2

NGHỀ NGHIỆP CỦA NGƯỜI LỚN TRONG GIA ĐÌNH

1 ✎ Hãy viết lợi ích của các nghề nghiệp, công việc trong mỗi hình vào chỗ (...) dưới đây.



.....
.....



.....
.....



.....
.....
.....



.....
.....
.....

2 ✎ Nối cột A với cột B cho phù hợp về công việc, nghề nghiệp.

Cột A

Cột B

Người dẫn chương trình

là người làm công việc dập tắt những đám cháy, bảo vệ tính mạng và tài sản cho người dân.

Bảo vệ

là người giới thiệu, dẫn dắt về một sự kiện, nội dung hoặc chương trình nào đó trước khán giả.

Lính cứu hoả

là người làm công việc trợ giúp cộng đồng một cách tình nguyện mà không yêu cầu được trả lương hoặc thù lao cho công sức của họ.

Tình nguyện viên

là người phụ trách việc giữ gìn an toàn về cơ sở vật chất của một cơ quan, đơn vị.

3 ✎ Lựa chọn từ/cụm từ trong khung điền vào chỗ (...) để hoàn thành đoạn văn sau:

tôn vinh, công việc, nghề nghiệp, trân trọng, tốt đẹp

Bất kì, nào trong xã hội cũng đáng được và, bởi nó mang lại giá trị cho cuộc sống của chúng ta.

4 ✎ Quan sát các hình dưới đây và hoàn thành Phiếu học tập sau:

PHIẾU HỌC TẬP

	Công việc, Nghề nghiệp	Lợi ích




5 ✎ Nếu em là Vân, trong tình huống sau, em sẽ nói gì với Hoa? Hãy viết điều em sẽ nói với Hoa vào chỗ (...) dưới đây.

Hoa nói với Vân: “Mẹ bạn Vũ lớp mình bán hàng ở siêu thị cạnh nhà tớ đấy. Tớ chẳng thích làm nhân viên bán hàng đâu, vừa mệt vừa ít tiền. Tớ thích làm giám đốc giống mẹ tớ!”

.....

.....

.....

.....

BÀI 3

PHÒNG TRÁNH NGỘ ĐỘC KHI Ở NHÀ

1 ✎ Vì sao một số người bị ngộ độc qua đường ăn uống? Đánh dấu ✕ vào trước câu trả lời đúng.

- Ăn thức ăn ôi thiu, bị mốc, hỏng.
- Uống nước ngọt quá hạn sử dụng.
- Ăn thức ăn được rửa sạch, nấu chín.
- Uống thuốc không đúng chỉ dẫn của bác sĩ.

2 ✎ Viết tên một số đồ dùng, thức ăn, đồ uống trong gia đình em có thể gây ngộ độc do cất giữ, bảo quản không cẩn thận và đề xuất cách cất giữ, bảo quản vào bảng (theo mẫu) sau:

STT	Tên đồ dùng, thức ăn, đồ uống	Nơi đang để	Đề xuất cách cất giữ, bảo quản
1	Thuốc cảm cúm	Kệ ti vi	Tủ thuốc gia đình
2
3
4
5
6

3 ✎ Viết 3 điều em cần làm để phòng tránh ngộ độc qua đường ăn uống vào chỗ (...) dưới đây.

.....

.....

.....

- 4 ✎ Viết vào cột B cách bảo quản an toàn những đồ dùng, thức ăn, đồ uống vào chỗ (...) trong bảng (theo mẫu) sau:

Cột A Đồ dùng, thức ăn, đồ uống	Cột B Nơi bảo quản, cất giữ
	<p>Để vào hộp, cất trong tủ lạnh</p>
	<p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>
	<p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>
	<p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>
	<p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>

BÀI 4 GIỮ SẠCH NHÀ Ở

- 1/ Lựa chọn từ/cụm từ trong khung điền vào chỗ (...) để hoàn thành đoạn văn sau:

trách nhiệm, độ tuổi, sạch đẹp, công việc phù hợp, sức khoẻ

Giữ gìn nhà ở là của mỗi thành viên trong gia đình. Tùy theo và, mọi người có thể làm những

- 2/ Em hãy đánh dấu ✕ vào dưới mỗi hình thể hiện việc làm phù hợp để giữ gìn nhà ở sạch sẽ.



- 3/ Vì sao cần phải giữ gìn vệ sinh nhà ở? Khoanh vào chữ cái trước ý em chọn.

- A. Nhà ở sạch sẽ, ngăn nắp sẽ giúp mọi người trong gia đình cảm thấy thoải mái và có được sức khoẻ tốt.
- B. Khi nhà ở ngăn nắp, sạch sẽ thì dễ dàng tìm đồ đạc hơn.
- C. Giữ gìn vệ sinh sạch sẽ là góp phần tăng thêm vẻ đẹp cho ngôi nhà.
- D. Phải giữ gìn nhà ở sạch sẽ để không bị bố mẹ mắng.

- 4 ✎ Quan sát bức tranh sau, hãy tìm những đồ vật không đúng vị trí và sắp xếp lại cho đúng để căn phòng được gọn gàng, sạch đẹp hơn.



Đồ vật	Vị trí đúng
.....
.....
.....
.....
.....
.....

- 5 ✎ Nếu đi học về, em thấy chị gái đổ rác ngay trước cửa nhà, em sẽ nói và làm gì? Viết cách xử lí của em vào chỗ (...) dưới đây.

.....

.....

.....

BÀI 5 ÔN TẬP CHỦ ĐỀ GIA ĐÌNH

- 1 Quan sát hình 3 ở SGK (trang 22) và viết vào chỗ (...) trong bảng sau những việc làm thể hiện sự quan tâm đối với bà của các thành viên trong gia đình Hoa.

Thành viên	Việc làm
Bố
Mẹ
Hoa
Em trai

- 2 Đánh dấu vào dưới những hình mô tả công việc tình nguyện không nhận lương.









3 ✎ Viết vào chỗ (...) trong bảng dưới đây tên và lợi ích của công việc, nghề nghiệp của người lớn trong gia đình em.

Thành viên	Công việc, Nghề nghiệp	Lợi ích
Ông
Bà
Bố
Mẹ
Anh/chị/em

4 ✎ Viết vào chỗ (...) dưới đây 2 việc nên làm, 2 việc không nên làm để giữ sạch nhà ở.

Việc nên làm:

.....
.....

Việc không nên làm:

.....
.....

5 Nối hình đồ dùng, thức ăn, đồ uống với nơi cất giữ, bảo quản phù hợp để đảm bảo an toàn.



BÀI 6 CHÀO ĐÓN NGÀY KHAI GIẢNG

- 1 Ngày khai giảng hằng năm thường diễn ra vào thời gian nào? Khoanh vào chữ cái trước ý đúng.
- A. Ngày 15 tháng 8.
 - B. Ngày 2 tháng 9.
 - C. Ngày 5 tháng 9.
 - D. Tùy vào kế hoạch của từng trường học.
- 2 Ngày khai giảng là ngày gì? Đánh dấu ✕ vào trước ý đúng.
- Ngày bắt đầu năm học mới.
 - Ngày tết Trung thu.
 - Ngày tất cả trẻ em được đến trường.
 - Ngày Quốc tế Thiếu nhi.
- 3 Trong ngày khai giảng, em đã tham gia những hoạt động nào? Khoanh vào chữ cái trước hoạt động em đã tham gia.
- A. Chào cờ.
 - B. Dọn vệ sinh sau lễ khai giảng.
 - C. Văn nghệ.
 - D. Trồng cây.
 - E. Chơi xếp hình.
 - G. Đội trống nghi thức.
- 4 Lựa chọn từ/cụm từ trong khung điền vào chỗ (...) để hoàn thành đoạn văn sau:

*một năm học mới, tiếng trống khai giảng, bỡ ngỡ,
khôn lớn hơn, háo hức*

a) Sau bắt đầu, khiến chúng em vô cùng, đợi chờ.

b) Mới ngày nào em còn, rụt rè bước vào lớp 1. Năm nay đã là học sinh lớp 2, em thấy mình rất nhiều.

5 ✍️ Viết vào chỗ (...) dưới đây 3 điều mà em mong muốn về ngày khai giảng.

.....
.....
.....

6 ✍️ Vẽ hoạt động mà em yêu thích nhất trong ngày khai giảng.



BÀI 7 NGÀY HỘI ĐỌC SÁCH CỦA CHÚNG EM

1 ✎ Đánh dấu ✕ vào trước ý thể hiện hoạt động diễn ra trong Ngày hội đọc sách ở trường em.

Tặng sách cho thư viện và các bạn học sinh ở vùng khó khăn.

Giới thiệu những cuốn sách hay.

Thi kể chuyện theo sách.

Bán sách.

Vẽ tranh cổ động.

2 ✎ Ngày nào hằng năm được chọn là Ngày Sách Việt Nam? Khoanh vào chữ cái trước ý em chọn.

A. Ngày 20 tháng 11.

B. Ngày 21 tháng 4.

C. Ngày 8 tháng 3.

D. Ngày 5 tháng 9.

3 ✎ Lựa chọn từ/cụm từ trong khung điền vào chỗ (...) để hoàn thành các đoạn văn sau về ý nghĩa của Ngày hội đọc sách.

*khám phá thế giới, tri thức, lịch sử, đọc sách,
khuyến khích, nhận thức*

a) Trong cuộc sống của chúng ta, sách là kho vô cùng quan trọng. Sách không chỉ giúp chúng ta, tìm hiểu, sách còn mở ra nhiều điều lí thú khác nữa.

b) Ngày hội đọc sách đã và phát triển phong trào trong học sinh, cộng đồng và nâng cao của con người về ý nghĩa to lớn và tầm quan trọng của việc đọc sách.

- 4 ✎ Viết khoảng 3 câu vào chỗ (...) dưới đây chia sẻ cảm nhận của em khi tham gia Ngày hội đọc sách ở trường.

.....

.....

.....

- 5 ✎ Em thích cuốn sách nào nhất? Hãy viết 3 đến 5 câu vào chỗ (...) dưới đây giới thiệu về cuốn sách đó (tác giả, nhân vật, nội dung trong cuốn sách mà em yêu thích).

.....

.....

.....

.....

- 6 ✎ Lập kế hoạch đọc sách trong một tháng của em.

KẾ HOẠCH ĐỌC SÁCH THÁNG

Thời gian	Tên sách
Tuần 1	Ví dụ: <i>Để mèn phiêu lưu kí</i>
Tuần 2
Tuần 3
Tuần 4

BÀI 8 AN TOÀN KHI Ở TRƯỜNG

1 ✎ Viết vào chỗ (...) dưới đây 5 hoạt động mà em thường tham gia ở trường.

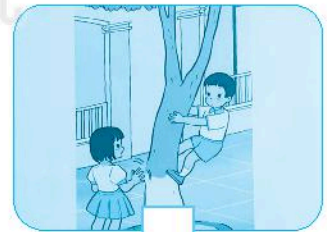
.....

.....

.....

.....

2 ✎ Đánh dấu × vào dưới hình thể hiện tình huống dễ gây nguy hiểm, rủi ro cho bản thân và người khác.



3 ✎ Viết vào chỗ (...) dưới đây những hoạt động nên, không nên thực hiện để giữ an toàn cho mình và người khác khi ở trường.

– Nên:

.....

– Không nên:

.....

4 ✎ Em sẽ làm gì khi hai bạn đá bóng trong lớp học vào giờ ra chơi? Khoanh vào chữ cái trước ý em chọn.

- A. Tham gia chơi cùng các bạn.
- B. Nhắc nhở các bạn không chơi ở trong lớp.
- C. Đứng xem các bạn chơi.
- D. Báo với thầy/cô giáo.

5 ✎ a) Viết những điều em cam kết để thực hiện an toàn khi ở trường.

LỜI CAM KẾT CỦA EM

1. Không trèo lên lan can lớp học.

2.

3.

4.

5.

KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

b) Lớp học của em ở tầng 2, để phòng tránh nguy hiểm, rủi ro cho mình và các bạn khác, em cần làm gì? Viết lại những điều em cần làm vào chỗ (...) dưới đây.

.....

.....

.....

.....

BÀI 9 GIỮ VỆ SINH TRƯỜNG HỌC

1 Hãy đánh dấu ✕ vào dưới hình thể hiện việc em nên làm để giữ trường học luôn sạch đẹp.



2 Hãy viết vào chỗ (...) dưới đây những việc em đã làm để giữ gìn trường học sạch đẹp.

.....

.....

.....

.....

.....

3 Lựa chọn từ/cụm từ trong khung điền vào chỗ (...) để hoàn thành đoạn văn sau:

sạch đẹp, an toàn, thoải mái, ngôi nhà thứ hai, tình yêu

Trường học là của em. Trường học

giúp chúng em cảm thấy và vui vẻ. Giữ gìn vệ sinh, bảo vệ cảnh quan trường lớp chính là cách thể hiện đối với trường, lớp của mình.

- 4 ✍️ Nếu gặp tình huống sau, em sẽ xử lý như thế nào? Viết cách xử lý của em vào chỗ (...) dưới đây.

Lan và Mai ăn quà vặt rồi vứt vỏ ngay đồng rác trước cổng trường. Hùng thấy vậy đã nhắc nhở hai bạn. Tuy nhiên, Lan và Mai không những không nghe mà còn nói: "Cậu không thấy mọi người đều vứt rác ở đây à? Có phải mỗi bọn tớ đâu."

.....
.....
.....
.....
.....

- 5 ✍️ Vẽ một bức tranh thể hiện việc em đã làm để giữ gìn trường học sạch đẹp và sáng tác một khẩu hiệu để tuyên truyền tới các bạn học sinh khác.

KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

BÀI 10 ÔN TẬP CHỦ ĐỀ TRƯỜNG HỌC

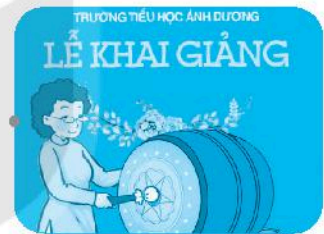
- 1 ✎ Viết khoảng 3 câu vào chỗ (...) dưới đây chia sẻ cảm nhận của em khi tham gia một hoạt động mà mình yêu thích ở trường.

.....

.....

.....

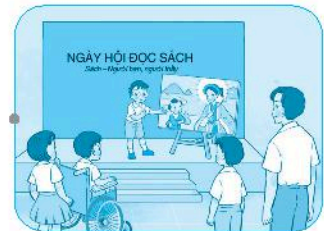
- 2 ✎ Nối ô chữ với hình cho phù hợp.



Hoạt động
trong Ngày hội
đọc sách



Hoạt động
trong ngày
khai giảng

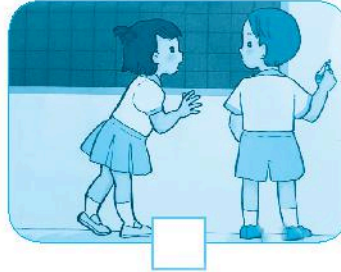


- 3 ✎ Việc đọc sách đem lại cho em lợi ích gì? Hãy viết 2 đến 3 câu vào chỗ (...) dưới đây.

.....

.....

- 4 Đánh dấu ✕ vào dưới hình thể hiện việc em nên làm để giữ vệ sinh trường học. Giải thích tại sao em làm những việc đó.



KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

- 5 Vì sao cần giữ sạch trường học của mình? Viết câu trả lời của em vào chỗ (...) dưới đây và chia sẻ với bạn.

.....

.....

.....

.....

- 6 Giờ ra chơi, thấy một bạn đánh đu trên cành cây giữa sân trường. Nếu gặp tình huống đó, em sẽ xử lí như thế nào? Viết cách xử lí của em vào chỗ (...) dưới đây.

.....

.....

.....

7 ✎ Viết vào chỗ (...) để hoàn thành bảng (theo mẫu) sau những tình huống/hoạt động nên chơi, không nên chơi để phòng tránh rủi ro khi ở trường.

STT	Tình huống/hoạt động an toàn	Tình huống/hoạt động nguy hiểm, rủi ro
1	Xếp hình	Bắn súng cao su
2
3
4
5

8 ✎ Trường học là “ngôi nhà thứ hai” của em. Hãy vẽ bức tranh thể hiện “ngôi nhà thứ hai” mà em mơ ước.

VỀ NGÔI NHÀ THỨ HAI THỰC VỚI CUỘC SỐNG



BÀI 11 HOẠT ĐỘNG MUA BÁN HÀNG HOÁ

1 ✎ Viết vào chỗ (...) dưới đây tên những hàng hoá cần thiết mà gia đình em thường sử dụng hằng ngày.

.....
.....
.....

2 ✎ Hằng ngày, gia đình em thường mua hàng hoá ở đâu? Khoanh vào chữ cái trước ý em chọn.

A. Chợ.

B. Siêu thị.

C. Cửa hàng/trung tâm thương mại.

D. Mua từ những cửa hàng trực tuyến.

3 ✎ Hàng hoá có vai trò như thế nào đối với đời sống của con người? Viết câu trả lời của em vào chỗ (...) dưới đây.

.....
.....
.....

4 ✎ Mua hàng hoá ở siêu thị có điểm nào khác so với mua ở chợ? Đánh dấu ✕ vào trước những điểm khác đó.

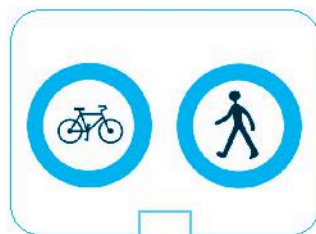
Giá được ghi sẵn trên mỗi loại hàng.

Phải hỏi giá trước khi mua.

Xếp hàng khi trả tiền.

Hàng hoá được đóng gói sau khi mua.

5 ✎ Gia đình em chuẩn bị đi dã ngoại vào cuối tuần. Đánh dấu ✕ vào dưới những hàng hoá cần thiết cho chuyến đi.



6 ✎ Em hãy lập kế hoạch để mua đồ dùng học tập chuẩn bị cho năm học mới theo thứ tự ưu tiên.

DANH SÁCH ĐỒ DÙNG HỌC TẬP CẦN MUA

STT	Tên đồ dùng	Số lượng	Nơi mua
1	Bút chì	1	Cửa hàng A
2
3
4

BÀI 12 THỰC HÀNH MUA BÁN HÀNG HOÁ

1 Đánh dấu vào dưới những hàng hoá cần thiết cho bữa ăn hằng ngày của gia đình em.



2 Viết vào chỗ (...) trong bảng (theo mẫu) sau về sự khác nhau trong cách bảo quản một số hàng hoá.

Tên hàng hoá	Siêu thị/cửa hàng	Chợ
Cá	Đóng gói và để ở tủ đông lạnh	Để trong chậu có nước
Quần áo
Hoa quả
Đồ dùng học tập

3 Khi mua bán hàng hoá em cần lưu ý điều gì? Vì sao? Hãy viết câu trả lời của em vào chỗ (...) dưới đây.

.....

.....

.....

.....

BÀI 13 HOẠT ĐỘNG GIAO THÔNG

1 ✎ Nối các phương tiện giao thông với loại đường giao thông tương ứng.



Đường bộ

Đường sắt

Đường hàng không

Đường thủy

2 ✎ Điền Đ vào trước ý đúng và S vào trước ý sai.

Mỗi phương tiện giao thông có thể đi trên nhiều loại đường giao thông.

Phương tiện giao thông giúp con người di chuyển nhanh hơn.

Phương tiện giao thông giúp con người vận chuyển hàng hoá đi khắp nơi.

Mỗi loại phương tiện giao thông thường chỉ đi trên một loại đường giao thông.

3 ✎ Viết tiếp vào chỗ (...) dưới đây các phương tiện giao thông tương ứng với loại đường giao thông mà em biết.

Đường bộ dành cho xe đạp,


Đường sắt dành cho

Đường hàng không dành cho

Đường thuỷ dành cho

4 ✎ Viết vào chỗ (...) để hoàn thành bảng sau:

Nhóm biển báo giao thông	Hình dạng	Màu sắc	Ví dụ một số biển báo
Biển báo cấm
Biển báo nguy hiểm
Biển báo chỉ dẫn

5  Nối hình với tên biển báo (ở cột A) và loại biển báo giao thông (ở cột B) cho phù hợp.

Tên biển báo (cột A)

Loại biển báo (cột B)

Nơi đỗ xe dành cho người tàn tật



Công trường đang thi công



Biển báo cấm

Cấm xe ô tô



Biển báo nguy hiểm

Giao nhau với đường sắt có rào chắn



Cấm xe đạp



Biển báo chỉ dẫn

Cầu vượt dành cho người đi bộ



- 6 a) Hãy vẽ sơ đồ đường đi và các biển báo mà em gặp khi đi từ nhà đến trường.



- b) Viết tên và nêu ý nghĩa của các biển báo giao thông đó vào chỗ (...) dưới đây.

.....

.....

.....

.....

BÀI 14 CÙNG THAM GIA GIAO THÔNG

1 ✎ Viết vào chỗ (...) dưới mỗi hình về quy định khi đi trên các phương tiện để đảm bảo an toàn giao thông.



.....
.....



.....
.....



.....
.....



.....
.....



.....
.....

2 ✎ Viết vào chỗ (...) dưới mỗi hình những tình huống tham gia giao thông không đúng quy định.



- 3 Hoa và bố cùng đi ăn ở nhà hàng, bố Hoa đã uống bia mà vẫn có ý định lái xe về nhà. Nếu em là Hoa, em sẽ nói gì và làm gì trong tình huống sau? Viết câu trả lời của em vào chỗ (...) dưới đây.



.....

.....

- 4 Em sẽ nói gì và làm gì trong tình huống sau? Viết vào chỗ (...) dưới đây cách xử lý của em.

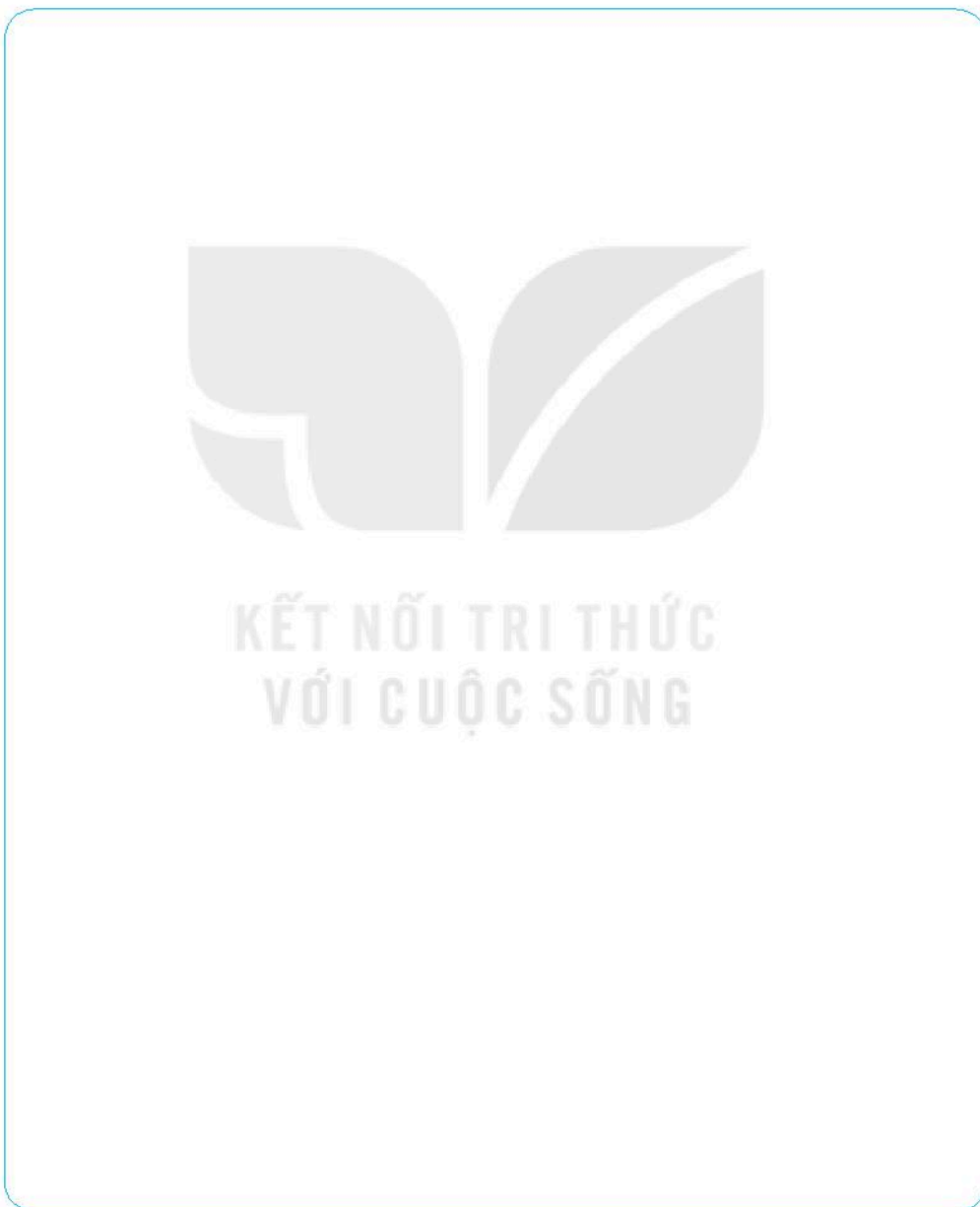


.....

.....

.....

- 5 ✎ Vẽ tranh hoặc viết lời nhắn nhủ mọi người xung quanh cùng thực hiện an toàn khi đi trên các phương tiện giao thông.



BÀI 15 ÔN TẬP CHỦ ĐỀ CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG

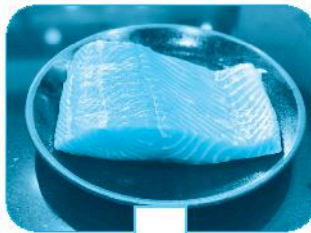
- 1 ✎ Lựa chọn từ/cụm từ trong khung điền vào chỗ (...) để hoàn thành các đoạn văn sau:

*sách, vở và đồ dùng học tập; ti vi; giường ngủ; cuộc sống;
thông tin; áo mặc; chợ; giá cả, lựa chọn, cửa hàng*

Trong cuộc sống hằng ngày, con người cần cơm ăn, Khi học tập, các em cần; lúc nghỉ ngơi, chúng ta cần Nếu thiếu những hàng hoá đó thì chất lượng của con người rất thấp.

Hàng hoá cần thiết cho cuộc sống hằng ngày thường được mua bán ở siêu thị, hoặc Khi mua, cần đọc kĩ trên sản phẩm; chú ý hàng hoá cẩn thận, phù hợp về và chất lượng.

- 2 ✎ Khi mua thực phẩm, nên lựa chọn những hàng hoá nào để đảm bảo sức khoẻ? Đánh dấu ✕ vào dưới những hàng hoá không nên mua.



3 ✎ Viết vào chỗ (...) dưới đây tên các loại đường và phương tiện giao thông cho phù hợp.

a) Đường hàng không dành cho.....

b) Ca nô, tàu thuỷ, thuyền đi lại trên và trên

c) Tàu hoả/xe lửa chạy trên đường

d) Đường bộ dành cho

4 ✎ Phương tiện giao thông có lợi ích gì cho con người? Khoanh vào chữ cái trước ý đúng.

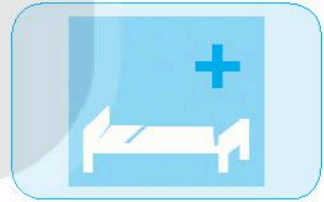
A. Chuyên chở hàng hoá.

B. Giảm bớt sức lao động.

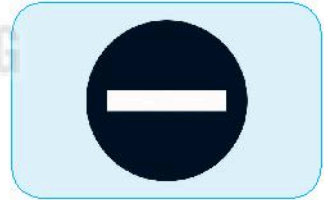
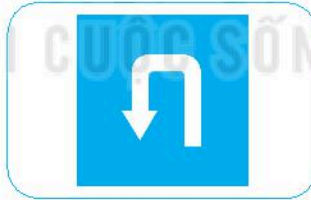
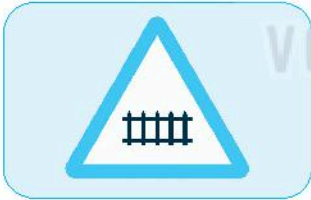
C. Bảo vệ môi trường.

D. Giúp con người di chuyển nhanh.

5 ✎ Viết tên biển báo giao thông vào chỗ (...) dưới mỗi hình.



a) Biển b) Biển c) Biển



d) Biển e) Biển g) Biển

6 ✎ Viết những việc nên làm để giữ an toàn cho bản thân khi đi trên một phương tiện giao thông (theo gợi ý) vào chỗ (...) dưới đây.

a) Khi ngồi sau xe máy phải đội mũ bảo hiểm và bám vào người đằng trước.

b) Khi đi xe buýt

c) Khi đi trên thuyền

BÀI 16 THỰC VẬT SỐNG Ở ĐÂU?

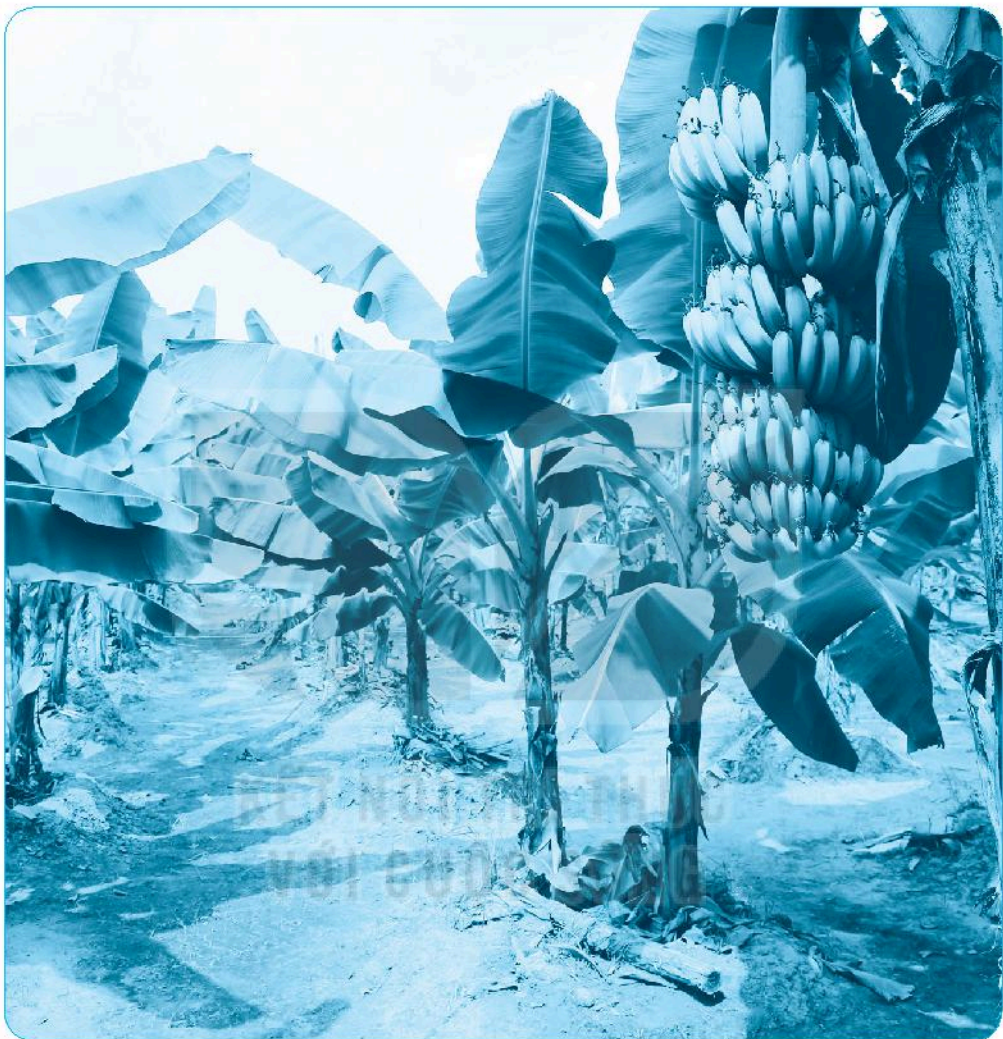
- 1 Quan sát cây trong các hình từ 1 đến 7 trang 58 – 59 SGK và hoàn thành bảng dưới đây. Viết thêm các cây khác mà em biết.

Hình số	Tên cây	Nơi sống	Môi trường sống	
			Trên cạn	Dưới nước
1	Hoa sen	Ao, hồ		x
2		
3		
4		
5		
6		
7		
...		

- 2 Viết vào chỗ (...) để hoàn thành câu sau:

Cây lục bình sống ở dưới nước, sau một thời gian đưa lên cạn sẽ bị
 vì

3 ✎ Viết tên cây, nơi sống và môi trường sống của cây ở trong hình dưới đây vào chỗ (...).



Tên cây:

Nơi sống:







Môi trường sống:

BÀI 17 ĐỘNG VẬT SỐNG Ở ĐÂU?

1 Hoàn thành bảng (theo mẫu) sau:

Tên con vật	Môi trường sống		
	Trên cạn	Dưới nước	Vừa trên cạn, vừa dưới nước
Cá		x	
Chó			
Ếch			
Cua			
Tôm			
Vịt			
Chim			
Gà			
Ba ba			
Thỏ			
Chuột			

2 ✎ Viết tên con vật và nơi sống của chúng vào chỗ (...).

	Con Nơi sống
	Con Nơi sống
	Con Nơi sống
	Con Nơi sống
	Con Nơi sống
	Con Nơi sống

- 3** ✎ Khoanh vào chữ cái trước tên con vật sống trên cạn.
- A. Cua. B. Tôm.
C. Mèo. D. Cá.
- 4** ✎ Khoanh vào chữ cái trước tên con vật sống dưới nước.
- A. Ong. B. Mực.
C. Lợn. D. Gà.
- 5** ✎ Khoanh vào chữ cái trước tên con vật vừa sống trên cạn, vừa sống dưới nước.
- A. Chim sẻ. B. Rắn nước.
C.Ếch. D. Lươn.
- 6** ✎ Vẽ và tô màu một con vật mà em thích nhất. Viết tên, nơi sống và môi trường sống của nó vào chỗ (...) dưới hình vẽ.

KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

Con:

Nơi sống:

Môi trường sống:

BÀI 18

CẦN LÀM GÌ ĐỂ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG SỐNG CỦA THỰC VẬT VÀ ĐỘNG VẬT?

- 1 a) Khoanh bằng bút màu xanh vào những gì có ở hình 1 mà không có hoặc đang thay đổi ở hình 2. Khoanh bằng bút màu đỏ vào những gì có ở hình 2 mà không có ở hình 1.



b) Vì sao nhiều cây lại bị héo úa và nhiều con vật bị biến mất ở hình 2?
Viết vào chỗ (...) câu trả lời của em.

.....

.....

.....

.....

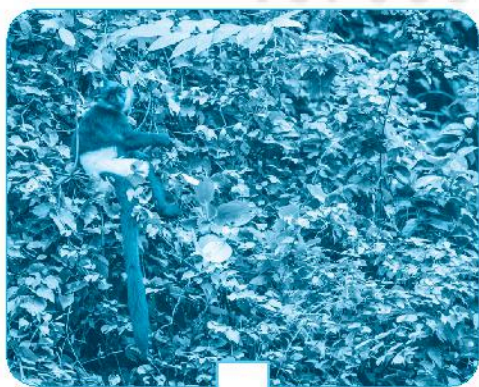
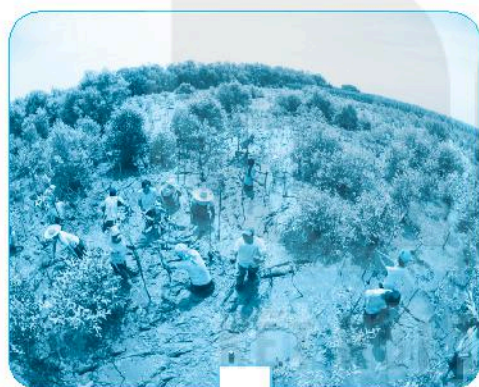
2 ✎ Viết các số từ 1 đến 4 vào dưới mỗi hình cho phù hợp.

1. Xử lí rác thải

2. Trồng và chăm sóc rừng

3. Bảo tồn môi trường sống
của thực vật và động vật

4. Nhặt rác



3 ✎ Khoanh bằng bút màu xanh vào các cụm từ chỉ việc làm có lợi, màu đỏ vào các cụm từ chỉ việc làm có hại cho môi trường sống của thực vật và động vật.

Chặt phá
rừng

Chăm sóc và
bảo vệ cây

Lấp ao, hồ

Xây nhà máy

Vứt rác ở
ao, hồ

Bỏ rác đúng
nơi quy định

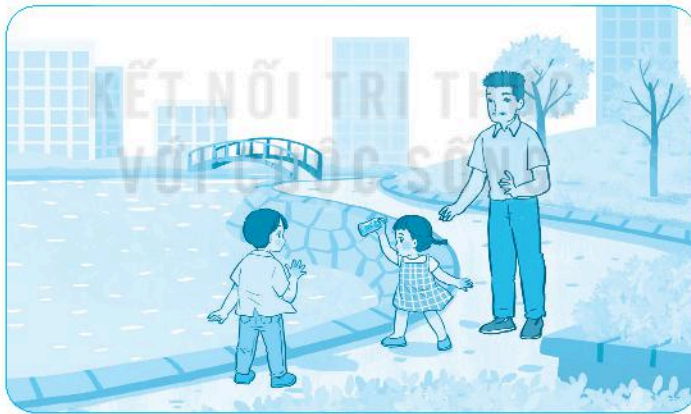
Phân loại và
xử lí rác thải

Trồng rừng

Sử dụng thuốc
trừ sâu và
phân hoá học

4 ✎ Nếu ở tình huống như bạn trai trong hình dưới đây, em sẽ làm gì với em nhỏ?

Hãy đánh dấu x vào trước ý em chọn.



- Nói với em không nên vứt rác xuống hồ vì sẽ làm chết cá, tôm,...
- Nhắc em để rác trên bờ.
- Nhắc em bỏ rác vào thùng.
- Phương án khác.

BÀI 19**THỰC VẬT VÀ ĐỘNG VẬT QUANH EM**

1 Quan sát các cây ở xung quanh em và viết vào bảng (theo mẫu) sau:

Tên cây	Môi trường sống	Đặc điểm môi trường sống hoặc việc làm của con người	Mẫu vật hoặc hình ảnh (nếu có)
Rau má	Trên cạn	Không có rác	
.....
.....
.....
.....

2 Quan sát các con vật có ở xung quanh em và viết vào bảng (theo mẫu) sau:

Tên con vật	Môi trường sống	Đặc điểm môi trường sống hoặc việc làm của con người	Mẫu vật hoặc hình ảnh (nếu có)
Ốc sên	Trên cạn	Có nhiều rác	
.....
.....
.....
.....

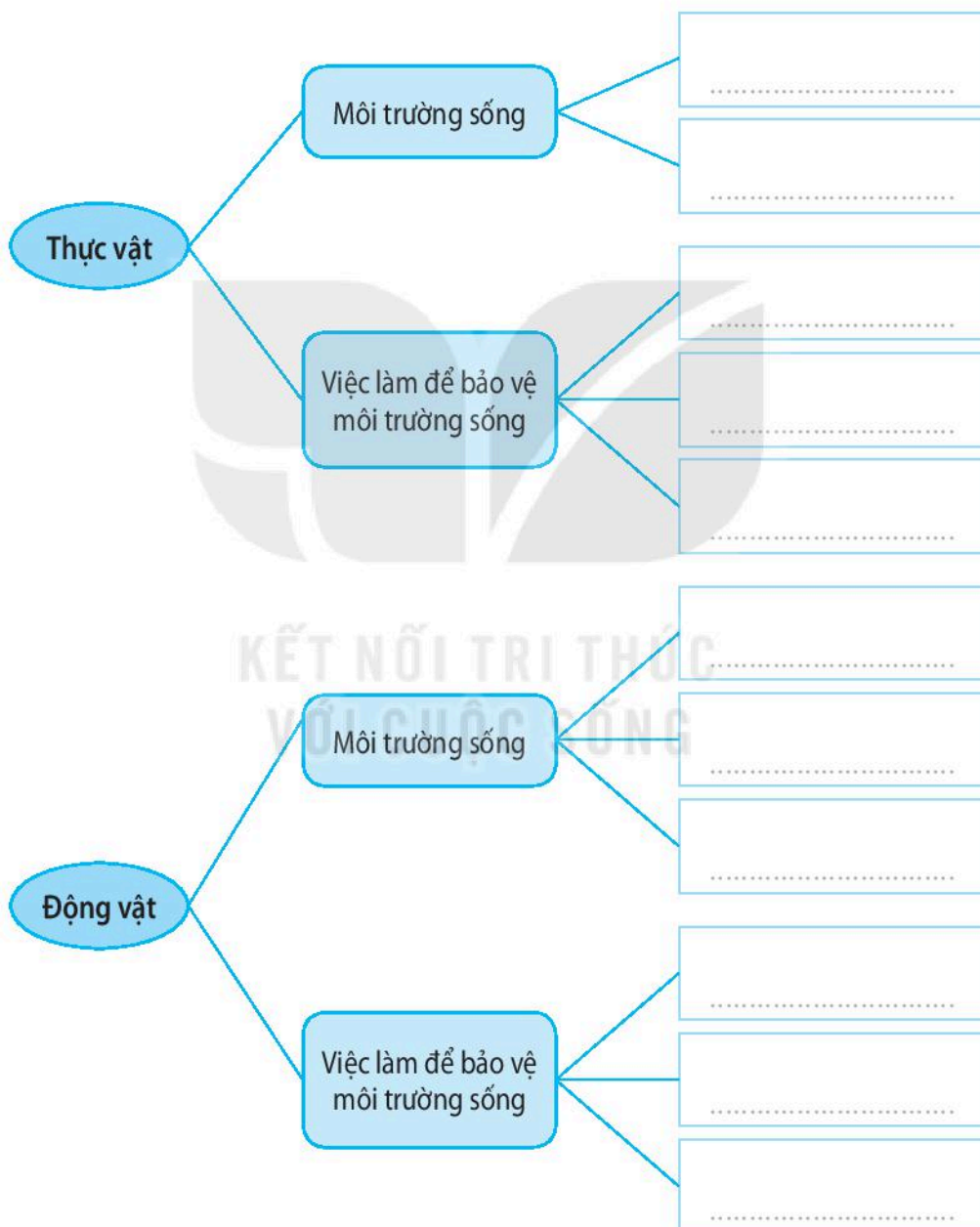
3 ✎ Nối mỗi hình cây, con vật dưới đây với cụm từ phù hợp. Đánh dấu ✕ vào ở hình cây, con vật em đã từng nhìn thấy trong thực tế.

			
	Trên cạn		
	Dưới nước		
			

BÀI 20

ÔN TẬP CHỦ ĐỀ THỰC VẬT VÀ ĐỘNG VẬT

1 ✎ Viết vào chỗ (...) để hoàn thành các sơ đồ sau:



2 ✎ Khoanh vào các cụm từ chỉ việc nên làm để bảo vệ môi trường sống của thực vật và động vật.

Nhặt rác

Lấp ao, hồ
để xây nhà

Đổ nước thải
ra môi trường

Xử lí nước thải

Chặt phá rừng

Trồng rừng

3 ✎ Khoanh vào các cụm từ chỉ việc em có thể làm để bảo vệ môi trường sống của thực vật và động vật.

Bỏ rác
đúng nơi
quy định

Giữ gìn,
bảo quản
đồ dùng

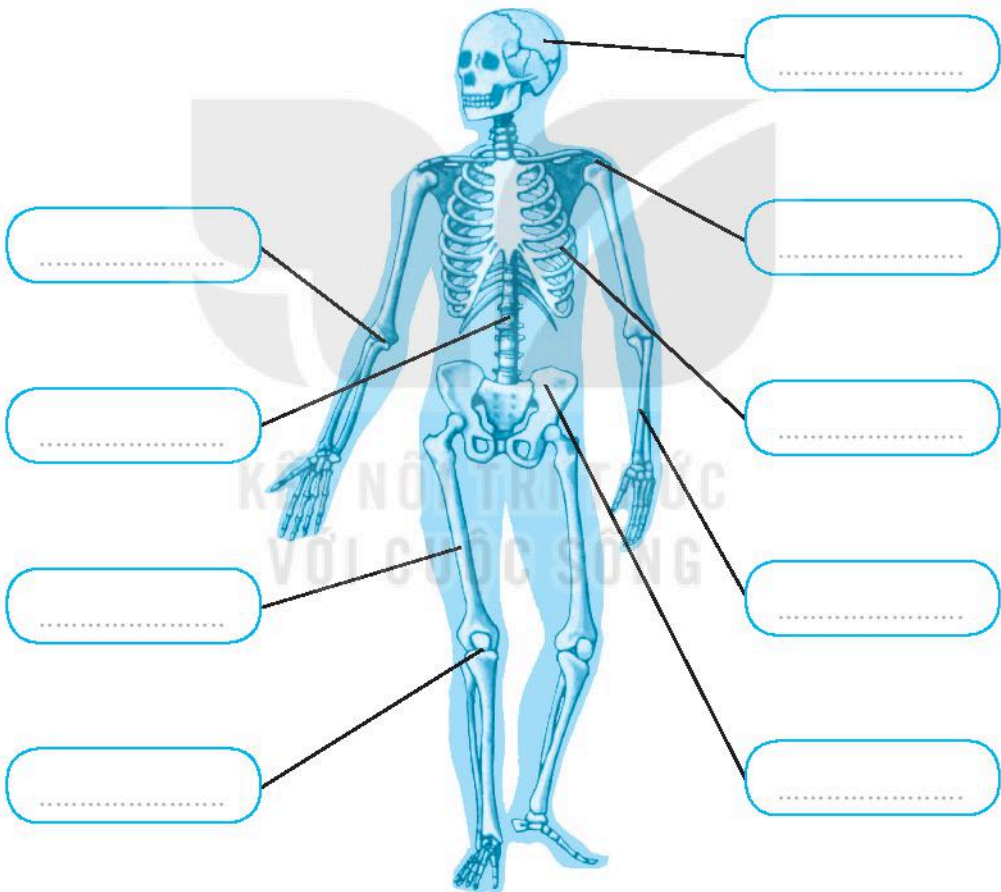
Không dẫm lên
gốc cây, cỏ

Không vứt
rác xuống
ao, hồ

Hạn chế sử dụng
cốc, đĩa,...
bằng nhựa

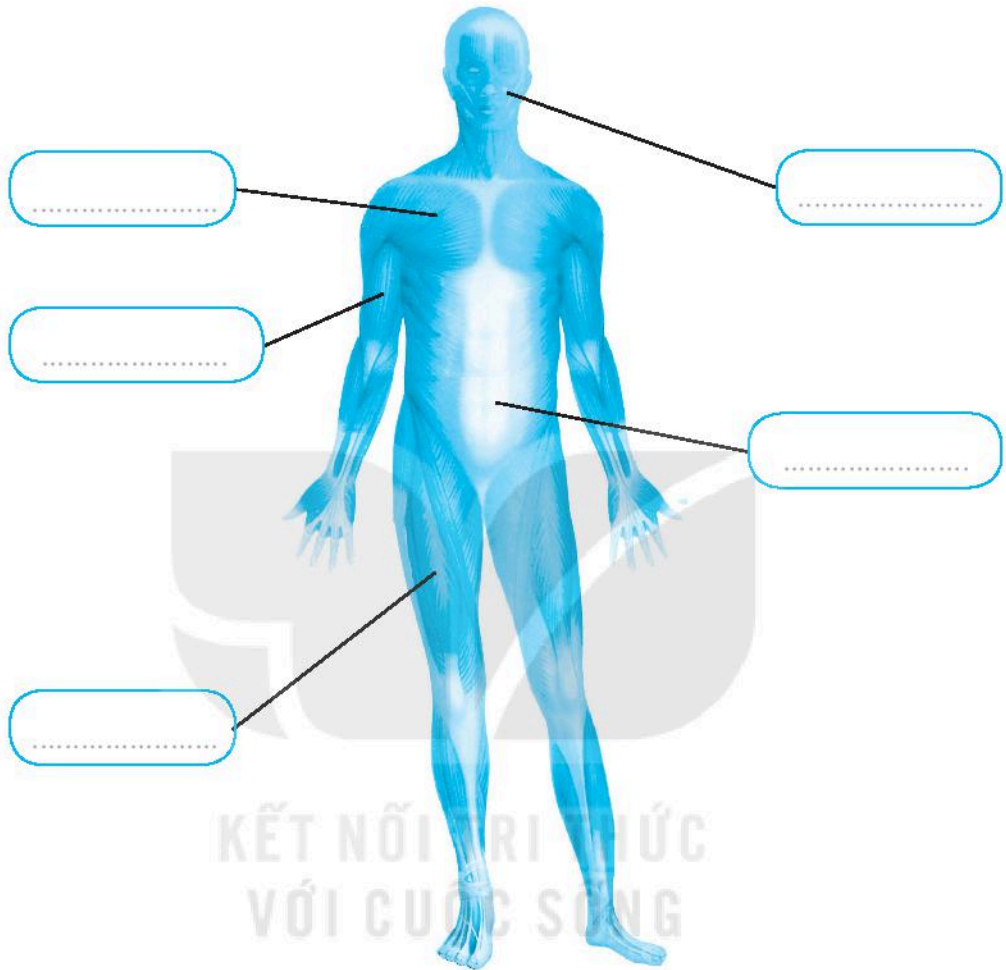
BÀI 21 TÌM HIỂU CƠ QUAN VẬN ĐỘNG

1 ✎ Viết các số từ 1 đến 9 vào các ô trống trong hình sau cho phù hợp.



- | | | |
|-------------------|-------------------|---------------|
| 1. Xương chân | 2. Xương tay | 3. Xương đầu |
| 4. Xương sườn | 5. Xương cột sống | 6. Xương chậu |
| 7. Khớp khuỷu tay | 8. Khớp đầu gối | 9. Khớp vai |

2 ✎ Viết các số từ 1 đến 5 vào các ô trống trong hình sau cho phù hợp.



- | | | |
|------------|----------------|------------|
| 1. Cơ ngực | 2. Cơ cánh tay | 3. Cơ bụng |
| 4. Cơ đùi | 5. Cơ mặt | |

3 ✎ Viết số đứng trước các từ/cụm từ cho sẵn vào chỗ (...) để hoàn thành các câu sau:

Cơ quan vận động gồm và hệ cơ.

..... nối giữa các bám vào

- | | |
|-------------|----------|
| 1. Bộ xương | 2. Xương |
| 3. Cơ | 4. Khớp |

4/ Đánh dấu x vào dưới hình thể hiện hoạt động của cơ quan vận động.



5/ Nối các từ chỉ trạng thái cảm xúc với hình phù hợp.



Khóc

Vui cười

Tức giận

BÀI 22 CHĂM SÓC, BẢO VỆ CƠ QUAN VẬN ĐỘNG

- 1 ✎ Đánh dấu **x** vào dưới hình có hoạt động phù hợp để chăm sóc, bảo vệ cơ quan vận động.



- 2 ✎ Viết vào chỗ (...) các hoạt động mà em thường xuyên làm để chăm sóc, bảo vệ cơ quan vận động.

.....

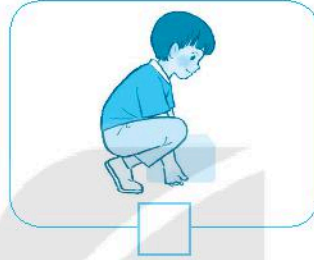
.....

.....

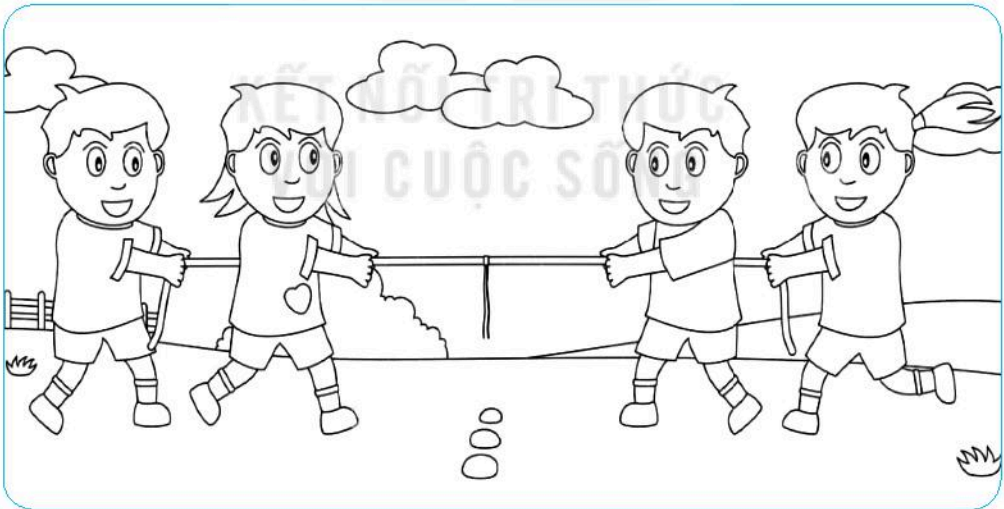
- 3 ✎ Tư thế ngồi học của bạn nào trong hình dưới đây là sai? Nếu thường ngồi ở tư thế sai đó sẽ gây ra tác hại gì? Viết vào chỗ (...) câu trả lời của em.



4 ✎ Đánh dấu **x** vào dưới hình thể hiện tư thế đúng.



5 ✎ Tô màu vào hình vẽ các bạn đang vui chơi. Các hoạt động này có lợi hay có hại cho cơ quan vận động? Vì sao? Viết vào chỗ (...) câu trả lời của em.



.....

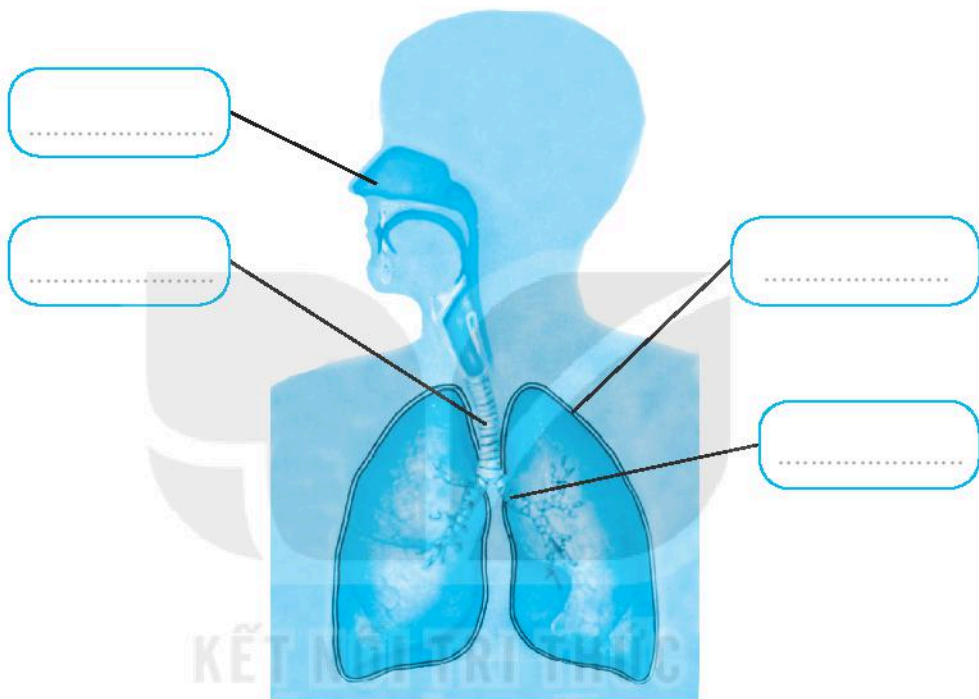
.....

.....

BÀI 23

TÌM HIỂU CƠ QUAN HÔ HẤP

1 ✎ Viết tên các bộ phận của cơ quan hô hấp vào chỗ (...) ở hình dưới đây.



2 ✎ Nối thông tin ở cột A với cột B cho phù hợp.

Cột A

Cơ quan thực hiện trao đổi khí giữa cơ thể và môi trường là

Khi hít vào, lồng ngực

Khi thở ra, lồng ngực

Hoạt động hít thở giúp cơ thể

Cột B

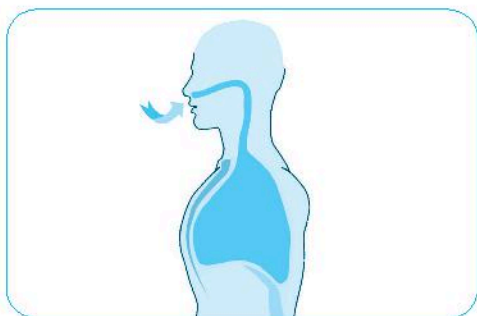
phồng lên và to hơn.

cơ quan hô hấp.

luôn có đủ không khí để sống.

xẹp xuống và nhỏ hơn.

3 ✎ Lựa chọn cụm từ *Hít vào* hay *Thở ra* để viết vào chỗ (...) dưới mỗi hình sau cho phù hợp.



4 ✎ a) Đánh dấu **x** vào trước các cụm từ chỉ tình huống nguy hiểm có thể dẫn đến tắc đường hô hấp.

Ăn chậm, nhai kĩ.

Vừa ăn vừa cười đùa.

Ngậm đồ chơi, đồng xu trong miệng.

Nuốt vội vàng, không chú ý khi ăn các loại quả có hạt như nhãn, mận,...

b) Viết vào chỗ (...) một số cách để phòng tránh tắc đường hô hấp.





.....

.....

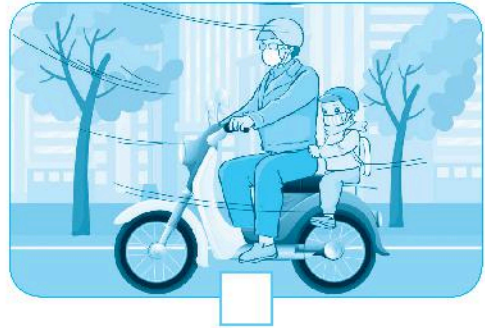
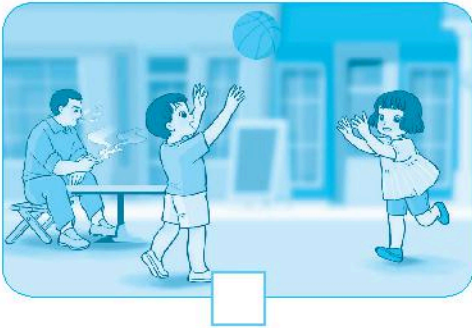
.....

BÀI 24**CHĂM SÓC, BẢO VỆ CƠ QUAN HÔ HẤP**

- 1 ✎ Viết vào chỗ (...) tên và tác dụng của các việc làm để chăm sóc, bảo vệ cơ quan hô hấp được thể hiện trong mỗi hình sau:

Hình	Tên và tác dụng





2 ✎ Đánh dấu vào dưới hình thể hiện những việc nên làm để chăm sóc, bảo vệ cơ quan hô hấp.



3 ✎ Viết vào chỗ (...) các từ/cụm từ: *sạch sẽ, tập thể dục, giữ ấm, mũi* để hoàn thành câu sau cho phù hợp.

Để phòng bệnh và bảo vệ cơ quan hô hấp cần cơ thể;
 vệ sinh, họng; giữ nơi ở, đủ ấm, thoáng khí; ăn
 uống đủ chất; thường xuyên.

4 ✎ Nối thông tin ở cột A với cột B cho phù hợp.

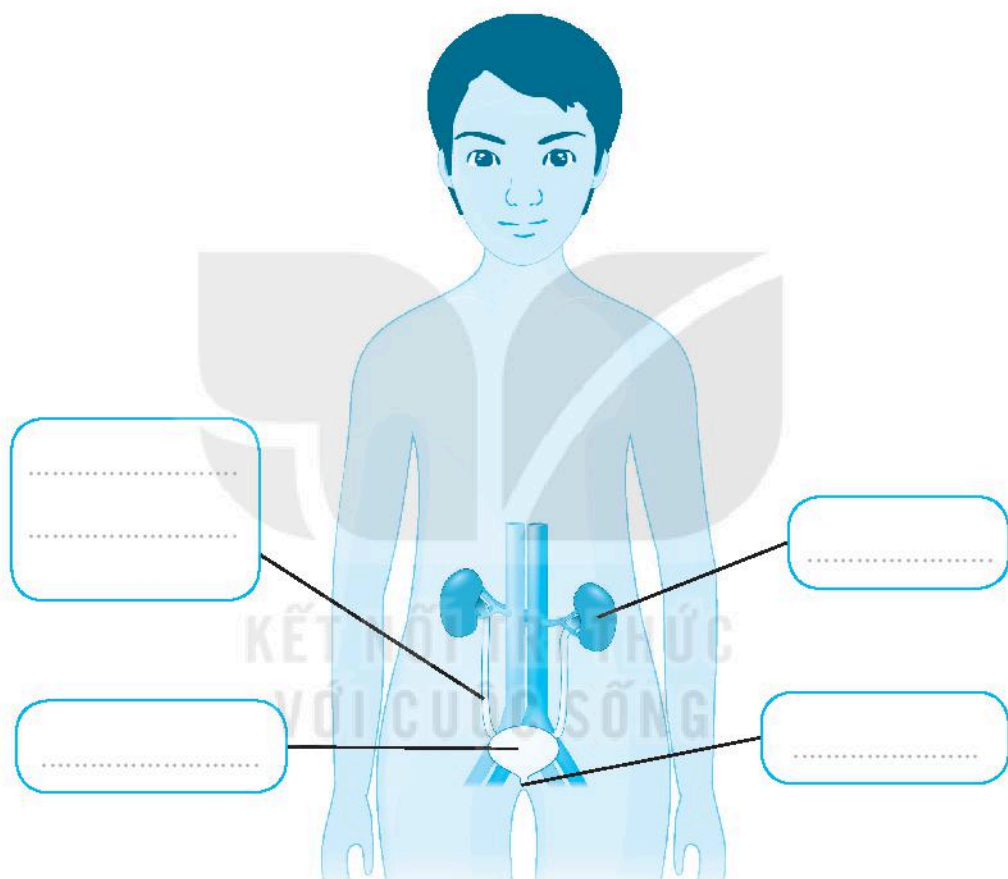
Cột A	Cột B
Nên đeo khẩu trang	nước muối sinh lí.
Em thường vệ sinh mũi, họng bằng	rửa tay sạch sẽ bằng xà phòng.
Một trong các việc nên làm để phòng bệnh đường hô hấp là	để tránh khói bụi khi đi ra đường và bảo vệ cơ quan hô hấp.
Một trong các nguyên nhân gây bệnh đường hô hấp là	tiếp xúc trực tiếp với người bị mắc bệnh lây qua đường hô hấp.

KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

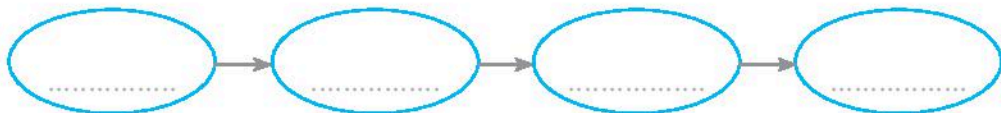
BÀI 25

TÌM HIỂU CƠ QUAN BÀI TIẾT NƯỚC TIỂU

1 ✎ Viết tên các bộ phận của cơ quan bài tiết nước tiểu vào chỗ (...) ở hình dưới đây.



2 ✎ Viết số phù hợp vào chỗ (...) để mô tả đường đi của nước tiểu.



1. Bóng đái

2. Ống dẫn nước tiểu

3. Thận

4. Ống đái

3 ✎ Khoanh vào chữ cái trước tên bộ phận **không** thuộc cơ quan bài tiết nước tiểu.

A. Thận.

B. Bóng đái.

C. Khí quản.

D. Ống dẫn nước tiểu.

4 ✎ Nối tên mỗi bộ phận của cơ quan bài tiết nước tiểu ở cột A với một chức năng phù hợp ở cột B.

Cột A	Cột B
Thận	Chứa nước tiểu
Ống dẫn nước tiểu	Thải nước tiểu ra ngoài môi trường
Bóng đái	Lọc máu, tạo thành nước tiểu (chứa các chất thừa, chất thải)
Ống đái	Dẫn nước tiểu xuống bóng đái

5 ✎ Khoanh vào chữ cái trước tên bệnh về cơ quan bài tiết nước tiểu.

A. Cúm.

B. Viêm họng.





C. Đau khớp.

D. Sỏi thận.

BÀI 26

CHĂM SÓC, BẢO VỆ CƠ QUAN BÀI TIẾT NƯỚC TIỂU

1 ✍️ Viết vào chỗ (...) tên và tác dụng của các việc làm để chăm sóc, bảo vệ cơ quan bài tiết nước tiểu được thể hiện trong mỗi hình sau:

Hình	Tên và tác dụng
<p>Minh phải thay đồ lót hằng ngày.</p> 	<p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>
<p>Con không nên ăn mặn, không tốt cho thận đâu!</p> 	<p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>
<p>Minh phải uống đủ nước mỗi ngày.</p> 	<p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>
<p>Minh đi tiểu đã, nhịn tiểu không tốt đâu.</p> 	<p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>

- 2** Theo dõi thói quen uống nước của những người thân trong gia đình em và cho biết họ đã uống đủ nước chưa. Em hãy viết vào chỗ (...) lời khuyên và hướng dẫn người thân trong gia đình thực hiện việc uống đủ nước.

.....

.....

.....

- 3** Đánh dấu ✕ vào dưới các hình thể hiện những việc nên làm để chăm sóc, bảo vệ cơ quan bài tiết nước tiểu.



- 4** Khoanh vào chữ cái trước việc **không** nên làm để chăm sóc, bảo vệ cơ quan bài tiết nước tiểu.

- A. Uống đủ nước. B. Thường xuyên tắm rửa sạch sẽ.
C. Thay quần áo hằng ngày. D. Ăn mặn.

- 5** Viết tiếp vào chỗ (...) để hoàn thành các câu dưới đây.

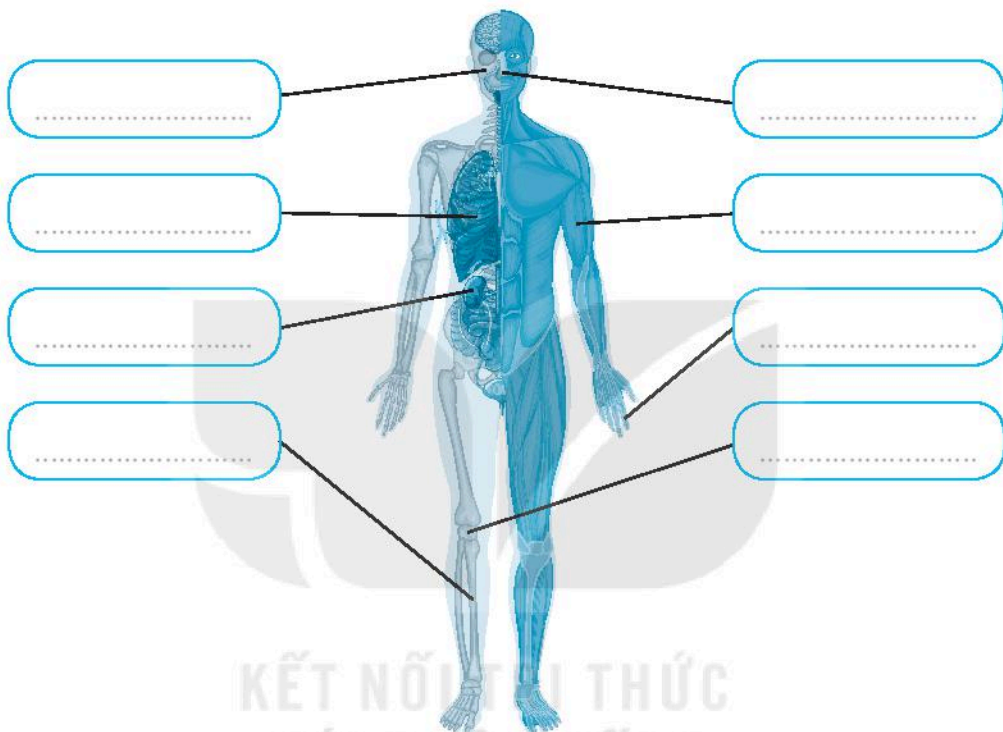
Tại sao cần uống đủ nước và không nhịn đi tiểu?

Chúng ta cần uống đủ nước để

Chúng ta không nên nhịn đi tiểu vì

BÀI 27 ÔN TẬP CHỦ ĐỀ CON NGƯỜI VÀ SỨC KHOẺ

1 ✎ Viết các số từ 1 đến 8 vào các ô trống ở hình sau cho phù hợp.



1. Xương ngón tay 2. Phổi 3. Mũi 4. Thận
5. Cơ tay 6. Khớp gối 7. Xương cẳng chân 8. Cơ mặt

2 ✎ Viết vào chỗ (...) tên các việc làm để chăm sóc, bảo vệ các cơ quan trong bảng sau:

Cơ quan	Các việc làm giúp chăm sóc, bảo vệ cơ quan
Vận động
Hô hấp
Bài tiết nước tiểu

BÀI 28 CÁC MÙA TRONG NĂM

1 a) Viết vào chỗ (...) tên mùa tương ứng với mỗi hình dưới đây.



1



2

Mùa:

Mùa:

.....

Mùa:

Mùa:

.....



3



4

b) Viết vào chỗ (...) số hình và nội dung phù hợp để hoàn thành các câu sau:

Hình số thể hiện trời nóng nhất vì

.....

Hình số thể hiện trời lạnh nhất vì

.....

2 ✎ Viết vào chỗ (...) các cụm từ cho sẵn để hoàn thành bảng sau:

<p>Nóng nực Mát mẻ Ấm áp Giá rét</p>	<p>Hoa đu đủ nở Cây rụng lá Cây trơ trụi lá Cây xanh tốt</p>
--	--

Mùa	Đặc điểm
Xuân
Hè
Thu
Đông

3 ✎ Quan sát các hình sau và viết nội dung vào chỗ (...) cho phù hợp.



Đây là mùa
vì

.....

.....

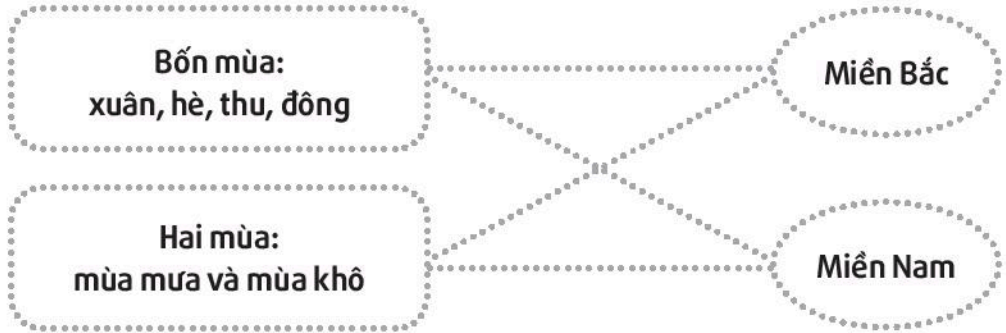


Đây là mùa
vì

.....

.....

4 ✎ Hãy tô đậm các đường thẳng để thể hiện các mùa đặc trưng ở miền Bắc và miền Nam nước ta. Khoanh đậm vào tên miền nơi em sống và các mùa ở đó.



5 ✎ Viết các số đứng trước các cụm từ cho sẵn chỉ hoạt động thường diễn ra vào từng mùa cho phù hợp.

- | | |
|-------------------------------|---|
| 1. Trồng cây | 2. Quyên góp áo ấm gửi các bạn vùng cao |
| 3. Đón ngày Quốc tế Thiếu nhi | 4. Đón tết Trung thu |
| 5. Đón Tết cổ truyền | 6. Nghỉ học khi trời lạnh dưới 10 độ C |
| 7. Nghỉ hè | 8. Khai giảng năm học mới |

Mùa xuân	Mùa hè	Mùa thu	Mùa đông
.....

6 ✎ Hoàn thành câu sau:

Em thích nhất mùa trong năm vì

.....

7 Hoàn thành bảng (theo mẫu) sau:

Trang phục: đủ ấm, không quá dày.	Mùa xuân 	Mùa 	Trang phục:
Trang phục:	 Mùa	 Mùa	Trang phục:

8 Khoanh vào chữ cái trước ý em chọn.

Chúng ta cần phải mặc trang phục phù hợp theo mùa để

- A. khoẻ mạnh. B. đẹp, lịch sự. C. hợp thời trang.

9 Chọn các cụm từ: *Mùa xuân, Mùa hè, Mùa thu, Mùa đông* hay *Mùa mưa, Mùa khô* và viết vào chỗ (...) dưới mỗi hình cho phù hợp.



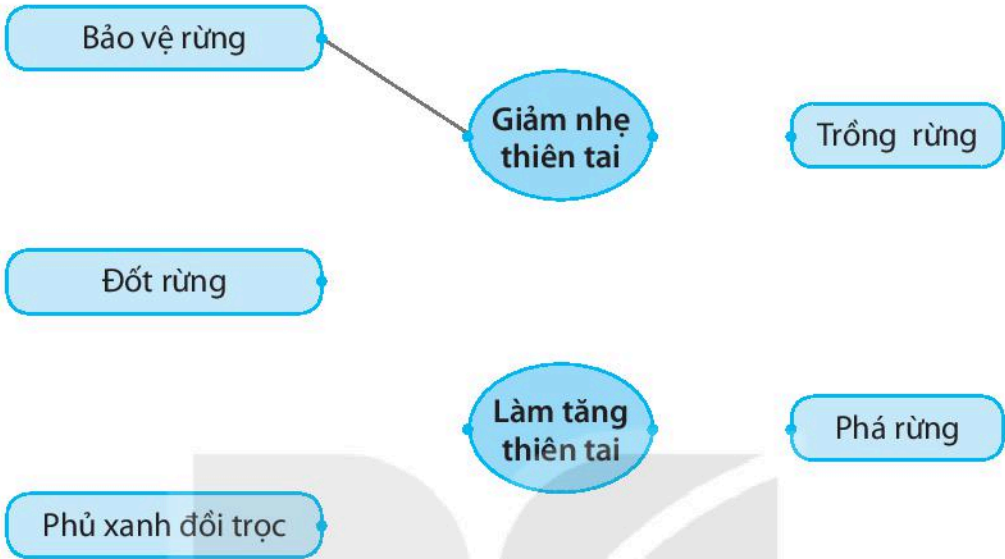
BÀI 29

MỘT SỐ THIÊN TAI THƯỜNG GẶP

1 ✎ Nối mỗi hình ở cột A với các cụm từ ở cột B, C, D cho phù hợp.

Cột A	Cột B	Cột C	Cột D
	Lụt	Mưa nhiều, nước dâng cao	Ruộng nứt nẻ, thiếu nước
	Hạn hán	Nắng kéo dài, ít hoặc không mưa	Người, động vật có thể bị sét đánh
	Giông sét	Có sấm sét, trời tối đen	Ngập úng, hỏng đồ dùng
	Bão	Mưa to, gió lớn	Cuốn trôi nhà, đồ dùng
	Lũ	Nước dâng cao, chảy xiết	Đổ nhà, đổ cây
	Giá rét	Có tuyết rơi nhiều trên vùng núi ở nước ta	Động vật có thể bị chết rét

2 ✎ Nói (theo mẫu).



3 ✎ Viết thông tin về thiên tai em đã tìm hiểu được vào chỗ (...) trong sơ đồ dưới đây.

Loại thiên tai:	Thời gian xảy ra:
.....
.....
.....
.....
Thiệt hại:	Cảm nghĩ của em:
.....
.....
.....
.....

Thiên tai gần nhất xảy ra ở địa phương em

4 ✎ Đọc thông tin trang 110 SGK về thiên tai đã xảy ra ở nước ta và hoàn thành nội dung sau:

Các thiên tai	<ul style="list-style-type: none">•••
----------------------	---

Thiệt hại về người	<ul style="list-style-type: none">•••
---------------------------	---

Thiệt hại về tài sản	<ul style="list-style-type: none">•••
-----------------------------	---

KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

BÀI 30

LUYỆN TẬP ỨNG PHÓ VỚI THIÊN TAI

- 1 Khoanh vào chữ cái trước nơi cần tránh xa khi có lũ, lụt.
- A. Nơi trũng, thấp, sông, suối, hồ, ao,...
B. Nhà kiên cố.
C. Nơi cao ráo và an toàn.
- 2 Khoanh vào chữ cái trước nơi có thể trú ẩn khi xảy ra bão, lũ.
- A. Nơi trũng, thấp. B. Sông, suối, hồ, ao,... C. Nhà kiên cố, nơi cao ráo.
- 3 Nối hình thể hiện biện pháp ứng phó với ô chữ chỉ hiện tượng thiên tai tương ứng.



Bão



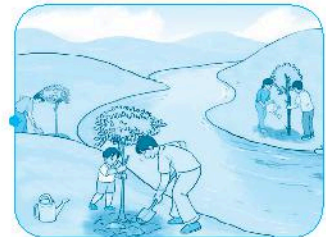
Giông sét



Lũ, lụt



Hạn hán



4 ✎ Đánh dấu x vào trước cách ứng phó phù hợp với từng loại thiên tai.

Mưa, bão



- Chờ hết mưa mới về nhà
- Về nhà ngay

Lụt



- Xuống nền nhà chơi
- Ngồi chơi trên giường

Giông sét



- Trú dưới gốc cây
- Không trú dưới gốc cây

Lũ



- Về nhà ngay
- Chờ hết lũ mới về nhà

5 ✎ Chọn một trong các cụm từ dưới đây và viết vào chỗ (...) để hoàn thành câu sau cho phù hợp.

hình thành thói quen nghe đài, ti vi; có thời gian chuẩn bị khi có thiên tai; biết được thời tiết các vùng khác nhau

Phải thường xuyên theo dõi thông tin về thời tiết để

.....

.....

.....

BÀI 31

ÔN TẬP CHỦ ĐỀ TRÁI ĐẤT VÀ BẦU TRỜI

1 ✎ Lựa chọn một mùa em thích và viết thông tin vào chỗ (...) trong sơ đồ sau:

Thời tiết:	Trang phục:
.....
.....
Mùa em thích nhất:	
.....	
.....	
Hoạt động:	
.....	
.....	
.....	

2 ✎ Quan sát hình dưới và hoàn thành các câu sau bằng cách khoanh vào cụm từ trong ngoặc em lựa chọn.

- Bạn nhỏ trong hình đang (học bơi/dạy bơi).
- Việc làm của bạn để rèn luyện sức khoẻ và (biết sử dụng phao bơi/biết bơi).
- Chúng ta cần biết bơi để tránh bị (đuối nước/ bạn bè trêu chọc).



3 Theo dự báo thời tiết, nơi em sống sắp xảy ra bão lớn. Em cần làm gì để phòng tránh bão?

Đánh dấu ✕ vào dưới các việc làm em chọn.

Theo dõi tin bão
trên đài, tivi

Ở trong nhà
kiên cố

Quét dọn
nhà cửa

Chằng chống
nhà cửa

Học bơi

Chuẩn bị
lương thực,
thực phẩm

Lau chùi bàn ghế

Sắp xếp đồ dùng

Chặt bớt
cành cây to



HUÂN CHƯƠNG HỒ CHÍ MINH



BỘ VỞ BÀI TẬP LỚP 2 - KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

1. Vở bài tập Tiếng Việt 2, tập một
2. Vở bài tập Tiếng Việt 2, tập hai
3. Tập viết 2, tập một
4. Tập viết 2, tập hai
5. Vở bài tập Toán 2, tập một
6. Vở bài tập Toán 2, tập hai
7. Vở bài tập Tự nhiên và Xã hội 2
8. Vở bài tập Đạo đức 2
9. Vở bài tập Mĩ thuật 2
10. Vở bài tập Âm nhạc 2
11. Vở bài tập Hoạt động trải nghiệm 2
12. Sách bài tập Tiếng Anh 2

Các đơn vị đầu mối phát hành

- **Miền Bắc:** CTCP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội
CTCP Sách và Thiết bị Giáo dục miền Bắc
- **Miền Trung:** CTCP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Đà Nẵng
CTCP Sách và Thiết bị Giáo dục miền Trung
- **Miền Nam:** CTCP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Phương Nam
CTCP Sách và Thiết bị Giáo dục miền Nam
- **Cửu Long:** CTCP Sách và Thiết bị Giáo dục Cửu Long

Sách điện tử: <http://hanhtrangso.nxbgd.vn>

Kích hoạt để mở học liệu điện tử: Cào lớp nhủ trên tem để nhận mã số. Truy cập <http://hanhtrangso.nxbgd.vn> và nhập mã số tại biểu tượng chia khoá.



ISBN 978-604-0-27178-5



9 786040 271785

Giá: 13.000 đ